TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 16-3-2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Tố
2. Bà Trần Thị Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn *tham gia phiên toà: không tham gia*.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 711/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô M, sinh năm 1970 (yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố TL 2, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
2. Bị đơn: Bà Cao Thị D, sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố TL 2, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, ông Ngô M là: Ông và bà Cao Thị D kết hôn vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HTT theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 1994 thì ông đi làm ăn xa ở LĐ. Cuộc sống chung có sự biến động. Từ năm 2016 đến nay thì bà Cao Thị D không lo cúng giỗ ông, bà của ông. Hai con ông đã đủ tuổi trưởng thành, đã có vợ, có chồng. Mối quan hệ giữa bà D và anh em ruột của ông cũng không được thuận thả. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Hoàng T, sinh năm 1991 và Ngô Hoàng P, sinh năm 1996. Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên ông không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Theo trình bày của bị đơn, bà Cao Thị D là: Quan hệ hôn nhân như ông Ngô M trình bày là đúng. Ông Ngô M đi làm ăn xa có con riêng với người khác

nhưng bà tha thứ. Ông M đi làm ăn xa nhưng ngày cúng giỗ không đưa tiền cho bà lo mà đưa cho chị, em ông M. Mâu thuẫn với phía chồng lo do ông M và phía ông M tạo ra. Vợ chồng không sống chung với nhau đã hơn 10 năm. Nay tuổi bà đã lớn, các con đã có gia đình, có cháu nội, cháu ngoại nên bà không đồng ý ly hôn. Vợ chồng cứ sống như từ trước đến nay, còn về cúng giỗ ông, bà của ông Ngô M bà cũng sẽ lo như từ trước đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung như ông Ngô M trình bày. Các con đã có vợ, có chồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không đồng ý ly hôn, tài sản chung của vợ chồng sẽ để lại cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô M có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với bà Cao Thị D. Ông Ngô M và bà Cao Thị D đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, bị đơn có mặt, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt (bút lục số 11). Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: ông Ngô M và bà Cao Thị D kết hôn năm 1990, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HTT là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Cao Thị D xác định có mâu thuẫn với ông Ngô M, vợ chồng không sống chung đã hơn 10 năm. Nay bà không đồng ý ly hôn vì hai bên đã lớn tuổi, các con đã có gia đình, có cháu nội, cháu ngoại. Trường hợp ông M để lại tài sản cho các con thì bà mới đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa ông M và bà D không sống chung với nhau từ năm 1994 cho đến nay. Mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Từ đó, có thể thấy rằng tình cảm giữa ông M và bà D đã không còn, hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông M ly hôn bà D là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Hoàng T, sinh năm 1991 và Ngô Hoàng P, sinh năm 1996. Xét thấy, con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, không bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự nên tòa không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa không xét

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Ngô M phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng sung công quỹ Nhà nước.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô M. Ông Ngô M được ly hôn bà Cao Thị D.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Hoàng T, sinh năm 1991 và Ngô Hoàng P, sinh năm 1996. Xét thấy, con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, không bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự nên tòa không xem xét.

3/ Về tài sàn chung, nợ chung: không yêu cầu tòa không xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Ngô M phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Ông Ngô M đã nộp đủ 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000348 ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Hai bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND phường HTT (đăng ký kết hôn số 168 ngày 24/12/1990);
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Tố **Phan Á** **Trần Minh Thành**